

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi lại chữ cái đầu câu trả lời đúng vào bài làm. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Phân số nào là phân số nghịch đảo của phân số $\frac{7}{-5}$?

- A. $\frac{7}{5}$ B. $\frac{-5}{7}$ C. $\frac{-7}{5}$ D. $\frac{5}{7}$

Câu 2: Kết quả của phép tính $\frac{-1}{9} \cdot \frac{27}{8}$ bằng bao nhiêu?

- A. $\frac{-3}{8}$ B. $\frac{-1}{8}$ C. $\frac{27}{8}$ D. $\frac{-1}{27}$

Câu 3: Viết số 0,15 thành phân số tối giản ta được kết quả là

- A. $\frac{6}{20}$ B. $\frac{15}{100}$ C. $\frac{3}{20}$ D. $\frac{5}{20}$

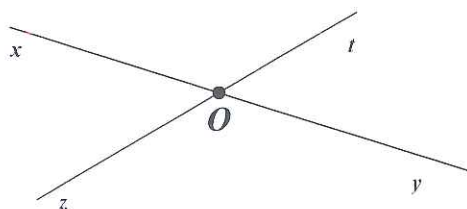
Câu 4: Viết hỗn số $7\frac{1}{3}$ dưới dạng phân số ta được phân số là gì?

- A. $\frac{1}{3}$ B. $\frac{21}{3}$ C. $\frac{22}{3}$ D. $\frac{11}{3}$

Câu 5: Tỷ số phần trăm của 17 và 20 bằng

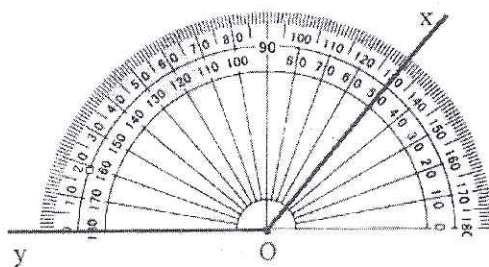
- A. 20% B. 85% C. 40% D. 100%

Câu 6: Trong hình vẽ có bao nhiêu tia ?



- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4

Câu 7: Cho góc xOy như hình bên. Góc xOy là loại góc gì?



- A. Góc vuông B. Góc tù C. Góc nhọn D. Góc bẹt

Câu 8. Hãy chọn cách viết kí hiệu tỉ số của 59 và 37.

- A. $59+37$. B. 59.37 . C. $59-37$. D. $59:37$

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài I (1,5 điểm). Thực hiện phép tính (bằng cách hợp lý nếu có thể):

1) $(-32,7)+16,5+(-17,3)+3,5$

2) $\frac{7}{22} \cdot \frac{13}{23} + \frac{7}{22} \cdot \frac{10}{23}$

Bài II (1,5 điểm). Tìm x, biết

1) $\frac{3}{5} \cdot x = \frac{3}{8}$

2) $\left(x + \frac{7}{15}\right) \cdot 3 = \frac{8}{5}$

Bài III (2,0 điểm).

- 1) Lớp 6A có 45 học sinh gồm 30 học sinh nữ và còn là học sinh nam. Tính tỉ số học sinh nữ, học sinh nam so với tổng số học sinh của lớp 6A.
- 2) Một vòi nước chảy 8 giờ thì đầy bể. Hỏi vòi nước chảy trong 3 giờ chiếm bao nhiêu phần trăm của bể?

Bài IV (2,5 điểm).

- 1) Vẽ góc $\widehat{mOl} = 60^\circ$.
- 2) Trên tia Ox, lấy điểm A và B sao cho $OA = 5cm$, $OB = 10cm$.
 - a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.
 - b) Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?

Bài V (0,5 điểm). Tính giá trị của biểu thức: $P = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{99.100}$

----- HẾT -----

Học sinh không được sử dụng máy tính. Giáo viên không giải thích gì thêm.

Mã đề 602

(Đề thi gồm 02 trang)

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi lại chữ cái đầu câu trả lời đúng vào bài làm. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Phân số nào là phân số ngược đảo của phân số $\frac{9}{-8}$?

A. $\frac{-8}{9}$

B. $\frac{8}{9}$

C. $\frac{9}{8}$

D. $\frac{-9}{8}$

Câu 2. Kết quả của phép tính $\frac{-5}{9} \cdot \frac{7}{10}$ bằng bao nhiêu?

A. $\frac{-7}{18}$

B. $\frac{-35}{19}$

C. $\frac{35}{90}$

D. $\frac{-63}{50}$

Câu 3. Viết số 0,25 thành phân số tối giản ta được kết quả là

A. $\frac{25}{10}$

B. $\frac{25}{100}$

C. $\frac{1}{4}$

D. $\frac{5}{2}$

Câu 4. Viết hỗn số $3\frac{1}{2}$ dưới dạng phân số ta được phân số là gì?

A. $\frac{5}{2}$

B. $\frac{3}{2}$

C. $\frac{7}{2}$

D. $\frac{1}{6}$

Câu 5. Tỷ số phần trăm của 50 và 100 bằng bao nhiêu?

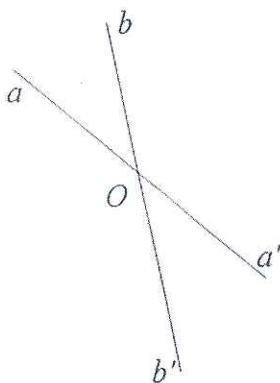
A. 80%

B. 50%

C. 30%

D. 70%

Câu 6. Trong hình vẽ sau có bao nhiêu tia ?



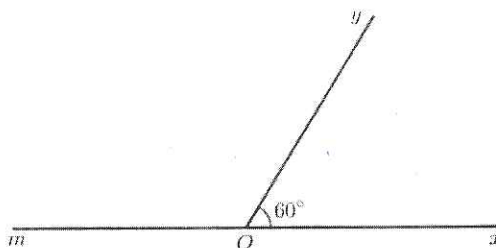
A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4

Câu 7. Cho hình vẽ dưới đây. Hãy cho biết góc xOy là loại góc gì?



A. Góc vuông

B. Góc tù

C. Góc nhọn

D. Góc bẹt

Câu 8. Hãy chọn cách viết kí hiệu tỉ số của 27 và 25 ?

A. 27.25 .

B. 25.27 .

C. 25:27 .

D. 27:25

II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài I (1,5 điểm). Thực hiện phép tính (bằng cách hợp lý nếu có thể):

1) $(-15,2) + 16,5 + (-4,8) + 3,5$

2) $\frac{5}{24} \cdot \frac{5}{6} + \frac{5}{24} \cdot \frac{1}{6}$

Bài II (1,5 điểm). Tìm x, biết

1) $\frac{2}{7} \cdot x = \frac{3}{14}$

2) $3 \cdot \left(x - \frac{1}{7}\right) = \frac{18}{7}$

Bài III (2,0 điểm).

1) Lớp 8A có 44 học sinh gồm 27 học sinh nam và còn lại là học sinh nữ. Tính tỉ số của số học sinh nữ so với số học sinh lớp 8A?

2) Một vòi nước chảy 10 giờ thì đầy bể. Hỏi vòi nước chảy trong 5 giờ thì chảy được bao nhiêu phần trăm bể?

Bài IV (2,5 điểm).

1) Vẽ góc $\widehat{yOy'} = 45^\circ$.

2) Trên tia Ox, lấy điểm M và N sao cho $OM = 2cm$, $ON = 4cm$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng MN.

b) Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng ON không? Vì sao?

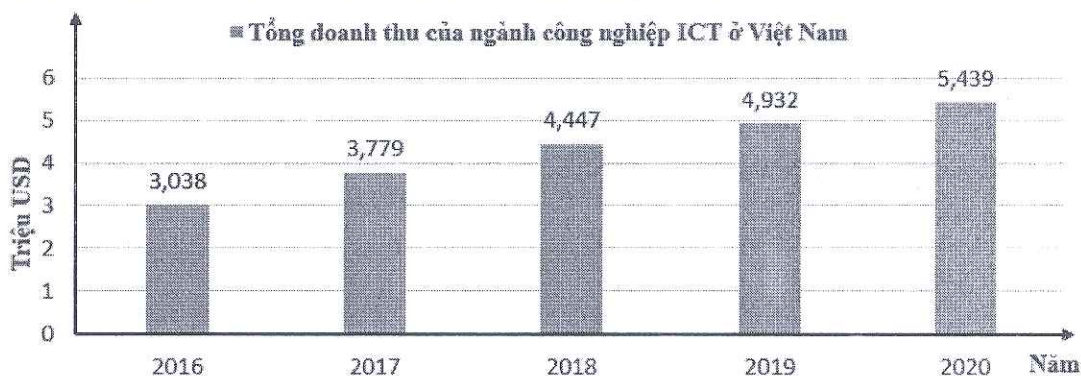
Bài V (0,5 điểm). Tính giá trị của biểu thức: $P = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{49.50}$

----- HẾT -----

Học sinh không được sử dụng máy tính. Giáo viên không giải thích gì thêm.

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi lại chữ cái đầu câu trả lời đúng vào bài làm. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Dựa vào biểu đồ sau đây (Hình 1) em hãy cho biết tổng doanh thu của ngành công nghiệp ICT ở Việt Nam năm 2019 đạt bao nhiêu triệu USD?



Hình 1

- A. 3,038. B. 3,779. C. 4,447. D. 4,932.

Câu 2: Biểu đồ đoạn thẳng trong Hình 2 biểu diễn doanh thu trong 12 tháng của cửa hàng A. Nhận xét nào sau đây là sai?



Hình 2

- A. Doanh thu tháng 1 thấp hơn doanh thu tháng 3.
B. Doanh thu tháng 4 cao hơn doanh thu tháng 8.
C. Doanh thu tháng 5 là thấp nhất.
D. Doanh thu tháng 12 là cao nhất.

Câu 3. Một hình chữ nhật có chiều dài là 6cm, chiều rộng là 4cm. Biểu thức nào sau đây dùng để biểu thị chu vi hình chữ nhật đó?

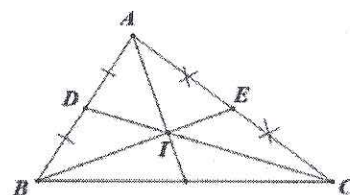
- A. $6 \cdot 4$ (cm). B. $2 \cdot (6 - 4)$ (cm). C. $6 + 4$ (cm). D. $2 \cdot (6 + 4)$ (cm).

Câu 4. Biểu thức đại số nào sau đây biểu thị tổng của x và y ?

- A. $x + y$. B. $x - y$. C. $x \cdot y$. D. $x - 2y$.

Câu 5. Cho tam giác ABC , hai đường trung tuyến CD và BE cắt nhau tại I (Hình 3). Kết luận nào sau đây đúng?

- A. AI là đường trung tuyến vẽ từ A .
- B. AI là đường cao kẻ từ A .
- C. AI là đường trung trực cạnh BC .
- D. AI là đường phân giác góc A .



Hình 3

Câu 6. Biểu thức nào sau đây là biểu thức số?

- A. $20 - 4 : 2$.
- B. x^3 .
- C. $2 + y$.

D. $3(2a + b)$.

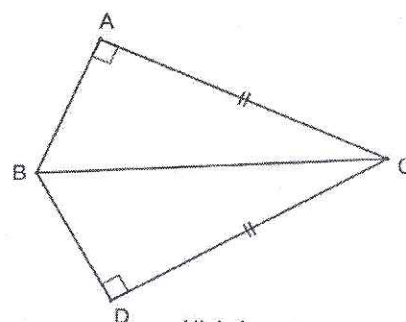
Câu 7. Biểu thức nào sau đây là đa thức một biến?

- A. $2x + \frac{1}{x}$.
- B. $3x + y$.
- C. $x^2 + 9$.

D. $\frac{2}{x^2} + x + 1$

Câu 8. Cho hình vẽ (Hình 4), $\triangle ABC = \triangle DBC$ theo trường hợp:

- A. Cạnh góc vuông – góc nhọn kề.
- B. Cạnh – góc – cạnh.
- C. Góc vuông – cạnh góc vuông.
- D. Cạnh huyền – cạnh góc vuông.

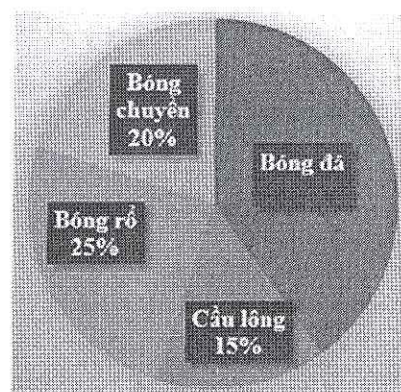


Hình 4

II. PHẢN TỰ LUẬN (8,0 điểm).

Bài 1 (1 điểm). Biểu đồ hình quạt tròn ở Hình 5 biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm) chọn môn thể thao ưa thích nhất trong bốn môn: bóng đá, cầu lông, bóng rổ, bóng chuyền của 180 học sinh khối 7 ở một trường Trung học cơ sở.

Hỏi có bao nhiêu phần trăm học sinh ưa thích tham gia môn bóng đá? Có bao nhiêu học sinh ưa thích tham gia môn bóng đá?



Hình 5

Bài 2 (1 điểm). Gieo ngẫu nhiên xúc xắc 1 lần. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố và tính xác suất của biến cố:

- a. A: "Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số lẻ".
- b. B: "Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là hợp số".

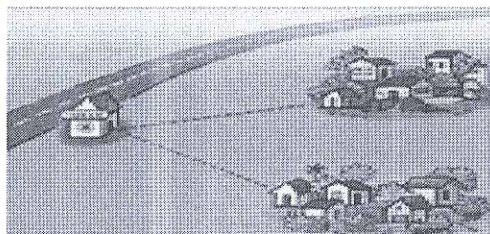
Bài 3 (3,0 điểm). Cho hai đa thức: $P(x) = x - 3 + 2x^2$ và $Q(x) = -2x^2 - 5 + 3x$.

- a. Sắp xếp các đa thức theo lũy thừa giảm dần của biến, xác định bậc của đa thức, hệ số tự do, hệ số cao nhất.
- b. Tính $P(x) + Q(x)$ và $Q(x) - P(x)$.
- c. Chứng minh $x = 2$ là nghiệm của đa thức $P(x) + Q(x)$

Bài 4 (2,5 điểm). Cho $\triangle ABC$ vuông tại A. Kẻ BD là tia phân giác của $\widehat{ABC}$ ($D \in AC$). Trên cạnh BC lấy điểm E sao cho $BE = BA$.

- a) Chứng minh: $\triangle ABD = \triangle EBD$.
- b) Chứng minh: $DE = AD$ và DE vuông góc với BC.
- c) Chứng minh: BD là đường trung trực của đoạn AE.

Bài 5 (0,5 điểm). Một con đường quốc lộ cách không xa hai điểm dân cư (Hình 6). Hãy tìm bên đường đó một địa điểm để xây dựng một trạm y tế sao cho trạm y tế này cách đều hai điểm dân cư.

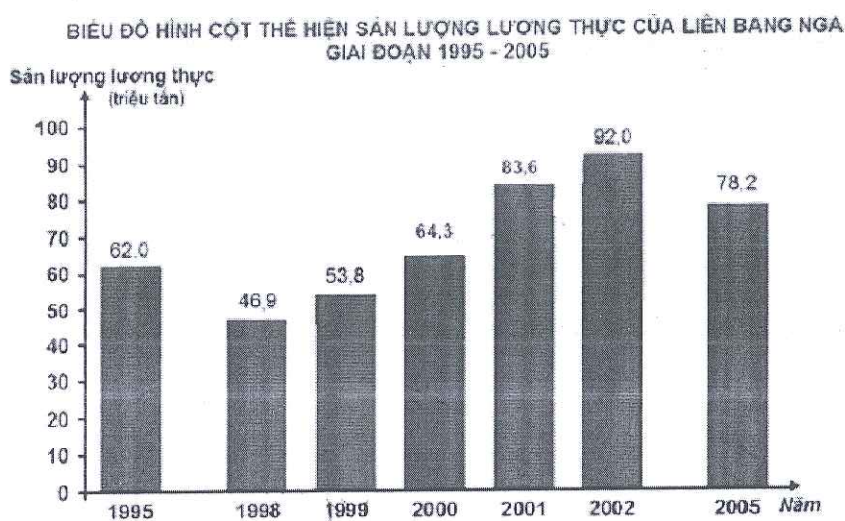


Hình 6

--- Hết ---

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi lại chữ cái đầu câu trả lời đúng vào bài làm. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Dựa vào biểu đồ sau đây (Hình 1) em hãy cho biết sản lượng lương thực của Liên Bang Nga năm 2001 giai đoạn 1995-2005 ?



Hình 1

A. 62,0.

B. 83,6.

C. 78,2.

D. 64,3.

Câu 2: Biểu đồ đoạn thẳng trong Hình 2 biểu diễn tốc độ tăng GDP của Nhật Bản giai đoạn 1990-2005. Nhận xét nào sau đây là sai?



Hình 2

- A. Tốc độ giảm trong khoảng thời gian 1990 – 1995.
- B. Tốc độ tăng trong khoảng thời gian 1995 – 1997.
- C. Tốc độ tăng trong khoảng thời gian 1997 – 1999.
- D. Tốc độ giảm trong khoảng thời gian 2003 – 2005.

Câu 3. Một hình hình thang có độ dài đáy lớn là 8 cm, đáy bé là 5 cm, chiều cao là 7 cm. Biểu thức nào sau đây dùng để biểu thị diện tích của hình thang đó?

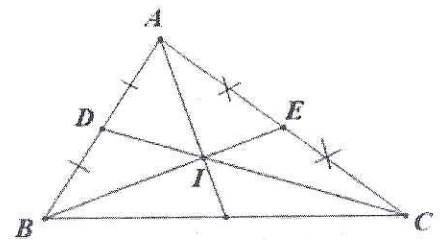
- A. $\frac{8+5+7}{2}(\text{cm}^2)$.
- B. $\frac{(8-5).7}{2}(\text{cm}^2)$.
- C. $(8+5).7.2(\text{cm}^2)$.
- D. $\frac{(8+5).7}{2}(\text{cm}^2)$.

Câu 4. Biểu thức đại số nào sau đây biểu thị hiệu của x và y ?

- A. $x + y$.
- B. $x - y$.
- C. $x.y$.
- D. $x - 2y$.

Câu 5. Cho tam giác ABC nhọn, hai đường trung tuyến CD và BE cắt nhau tại I (Hình 3). Kết luận nào sau đây sai?

- A. AI là đường trung tuyến vẽ từ A .
- B. I là trọng tâm của $\triangle ABC$.
- C. $BI = \frac{2}{3}BE$.
- D. AI là đường phân giác góc A .



Hình 3

Câu 6. Biểu thức nào sau đây là biểu thức số?

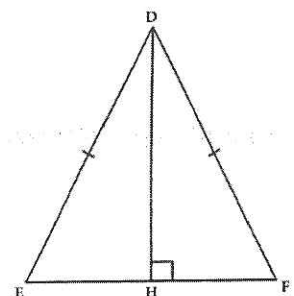
- A. $2.x$.
- B. $3.6 - 4.8$.
- C. $z - 93$.
- D. $a^2 + 3b$.

Câu 7. Biểu thức nào sau đây là đa thức một biến?

- A. $\frac{x+1}{x^2}$.
- B. $x - 7.y$.
- C. $x^6 - 3x^4 - 1$.
- D. $\frac{1}{x^3} - 1$.

Câu 8. Cho hình vẽ (Hình 4), $\triangle EDH = \triangle FDH$ theo trường hợp:

- A. Cạnh huyền- góc nhọn.
- B. Cạnh – góc – cạnh.
- C. Góc- cạnh - Góc.
- D. Cạnh huyền – cạnh góc vuông.

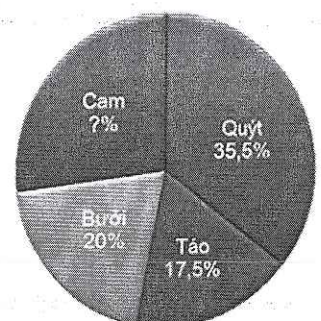


Hình 4

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm).

Bài 1 (1,0 điểm). Một cửa hàng hoa quả tại Hà Nội một ngày bán được 1000 kg. Dưới đây là biểu đồ hình quạt tròn ở Hình 5 biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm) chọn loại hoa quả được khách hàng ưa thích nhất trong bốn loại quả: Cam, Quýt, Bưởi, Táo.

Hỏi có bao nhiêu phần trăm khách hàng ưa thích quả Cam nhất? Tính số ki-lô-gam cam mà cửa hàng bán ra ngày hôm đó.



Hình 5

Bài 2 (1,0 điểm). Gieo ngẫu nhiên xúc xắc 1 lần. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố và tính xác suất của biến cố:

- a. A: "Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chẵn".
b. B: "Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số nguyên tố".

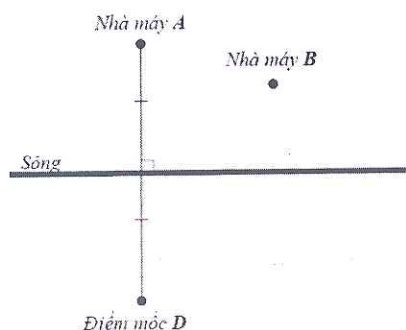
Bài 3 (3,0 điểm). Cho hai đa thức: $A(x) = 4x - 5 + 3x^2$ và $B(x) = 1 + x^2 + 2x$.

- a. Sắp xếp các đa thức theo lũy thừa giảm dần của biến, xác định bậc của đa thức, hệ số tự do, hệ số cao nhất.
b. Tính $A(x) + B(x)$ và $A(x) - B(x)$.
c. Chứng minh $x = -2$ là nghiệm của đa thức $A(x) + B(x)$

Bài 4 (2,5 điểm). Cho tam giác ABC cân tại A . Tia phân giác của $\hat{A}$ cắt BC tại D . Từ D kẻ DE vuông góc với AB tại E . DF vuông góc với AC tại F .

- a. Chứng minh: $\triangle ADE = \triangle ADF$.
b. Chứng minh: $DE = DF$ và AD là đường trung trực của đoạn thẳng EF .
c. Chứng minh: AD là đường trung tuyến của tam giác ABC .

Bài 5 (0,5 điểm). Hai nhà máy được xây dựng tại hai địa điểm A và B cùng nằm về một phía của khúc sông thẳng. Lấy điểm mốc D ở phía bên kia bờ sông là điểm đối xứng của nhà máy A qua khúc sông thẳng.



Tìm trên bờ sông một địa điểm C để xây dựng trạm bơm sao cho tổng chiều dài đường ống dẫn nước từ C đến A và đến B nhỏ nhất.

--- Hết ---

Đề 801

(Đề thi gồm 02 trang)

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi lại chữ cái đầu câu trả lời đúng vào bài làm. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Phương trình bậc nhất một ẩn $5x - 2 = 0$ có hệ số a và b là

A. $a = 5, b = -2$.

B. $a = -5, b = -2$.

C. $a = 5, b = 2$.

D. $a = -5, b = 2$.

Câu 2. Nghiệm của phương trình $2x - 3 = 0$ là

A. $\frac{2}{3}$.

B. $\frac{3}{2}$.

C. $-\frac{2}{3}$.

D. $-\frac{3}{2}$.

Câu 3. Cho $\triangle ABC \sim \triangle MNP$, khẳng định nào sau đây là **SAI**?

A. $\frac{AB}{MN} = \frac{BC}{NP}$.

B. $\frac{AC}{MP} = \frac{BC}{NP}$.

C. $\frac{AB}{MP} = \frac{MN}{BC}$.

D. $\frac{AC}{MP} = \frac{AB}{MN}$.

Câu 4. Cho bảng dữ liệu sau:

STT	Học sinh	Chiều cao
1	Nguyễn Văn Long	170 cm
2	Ngô Ngọc Trang	160 cm
3	Bùi Trang Anh	162 cm
4	Trần Nam An	300 cm

Dữ liệu của học sinh nào là **không** hợp lý?

A. Nguyễn Văn Long.

B. Ngô Ngọc Trang.

C. Bùi Trang Anh.

D. Trần Nam An.

Câu 5. Cho bảng thống kê về mức độ ảnh hưởng (đơn vị %) của các yếu tố đến chiều cao của trẻ:

Yếu tố	Di truyền	Dinh dưỡng	Vận động	Yếu tố khác
Mức độ ảnh hưởng	27%	35%	23%	15%

Muốn chiều cao phát triển tốt nên quan tâm đến chế độ nào nhất?

A. Chế độ thể dục thể thao.

B. Chế độ giải trí.

C. Gen di truyền từ bố mẹ.

D. Chế độ ăn uống.

Câu 6. Phương trình nào sau đây là phương trình bậc nhất một ẩn?

A. $0x + 5 = 0$.

B. $3x^3 - 5 = 0$.

C. $2x - 7 = 0$.

D. $\frac{1}{x} - 10 = 0$.

Câu 7. Cho $\triangle ABC$ và $\triangle DEF$ có $\frac{AB}{DE} = \frac{AC}{DF}$ để hai tam giác đồng dạng theo trường hợp cạnh- góc- cạnh ta cần bổ sung yếu tố nào dưới đây?

A. $\widehat{ABC} = \widehat{DEF}$.

B. $\widehat{BAC} = \widehat{EDF}$.

C. $\widehat{BAC} = \widehat{DEF}$.

D. $\widehat{BCA} = \widehat{DFE}$.

Câu 8. $x = 3$ là nghiệm của phương trình

A. $x + 3 = 0$. B. $2x + 3 = 0$. C. $6x + 18 = 0$. D. $6x - 18 = 0$.

II. TỰ LUẬN (8 điểm).

Bài 1 (1,5 điểm). Giải các phương trình sau

a) $6x - 48 = 0$

b) $2(x - 3) - 136 = 5(2x + 3)$

c) $\frac{x-2}{6} - \frac{x}{2} = \frac{5-2x}{3}$

Bài 2 (1 điểm). Một hộp chứa 52 viên bi gồm: 12 viên bi xanh, 18 viên bi đỏ và 22 viên bi vàng có kích thước và khối lượng như nhau. Lấy ngẫu nhiên 1 viên bi từ hộp. Tính xác suất của các biến cố sau:

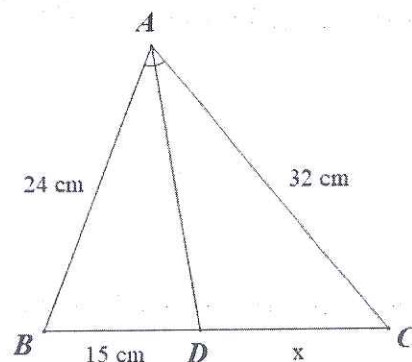
a) A: “Viên bi lấy ra có màu đỏ”

b) B: “Viên bi lấy ra có màu xanh hoặc vàng”.

Bài 3 (2 điểm). Một người đi ô tô từ Hà Nội đến Hải Phòng với vận tốc 50 km/h . Khi đến Hải Phòng người đó nghỉ 36 phút rồi quay trở về Hà Nội với vận tốc 40 km/h . Tính quãng đường từ Hà Nội đến Hải Phòng biết thời gian cả đi lẫn về và nghỉ là 6 giờ.

Bài 4 (3 điểm).

1. Tìm x trong hình vẽ sau, biết AD là phân giác của góc BAC?



2. Cho $\triangle ABC$ vuông tại A, đường cao AH ($H \in BC$).

a) Chứng minh $\triangle AHB \sim \triangle CAB$

b) Chứng minh $AH \cdot CB = AB \cdot AC$

c) Gọi D và E lần lượt là hình chiếu của H trên AB và AC. Chứng minh rằng $AH^2 = DA \cdot DB + EA \cdot EC$

Bài 5 (0,5 điểm). Giải phương trình: $(2024 - x)^3 + (2026 - x)^3 + (2x - 4050)^3 = 0$.

----- Chúc các em làm bài tốt! -----

Đề 802
(Đề thi gồm 02 trang)

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi lại chữ cái đầu câu trả lời đúng vào bài làm. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Phương trình bậc nhất một ẩn $-3+7x=0$ có hệ số a và b là

- A. $a=7, b=3$. B. $a=7, b=-3$. C. $a=-3, b=7$. D. $a=3, b=-7$.

Câu 2. Số nào dưới đây là nghiệm của phương trình $-2x-8=0$?

- A. -4 B. 4 C. $-\frac{1}{4}$ D. $\frac{1}{4}$

Câu 3. Cho ΔABC đồng dạng với $\Delta A'B'C'$. Hãy chọn phát biểu sai.

- A. $\frac{A'B'}{AB} = \frac{BC}{B'C'}$. B. $\widehat{A} = \widehat{A'}$. C. $\frac{A'B'}{AB} = \frac{B'C'}{BC}$ D. $\widehat{B} = \widehat{B'}$.

Câu 4. Để đảm bảo kì thi cuối HKII lớp 8 một cách khách quan nhà trường chia phòng và chuẩn bị đề kiểm tra trắc nghiệm cho mỗi học sinh với mã đề khác nhau. Bảng thống kê số học sinh và số đề kiểm tra ở mỗi lớp như sau:

Lớp	Số học sinh	Số bài kiểm tra
8A	38	38
8B	35	36
8C	36	36
8D	39	39

Dữ liệu không hợp lí ở lớp

- A. 8A. B. 8B. C. 8C. D. 8D.

Câu 5. Đánh giá kết quả học tập trong học kì II của học sinh lớp 8C được thống kê trong bảng sau:

Mức	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Số học sinh	15	13	14	14

Tổng số học sinh được khen thưởng (là học sinh đạt mức tốt và khá) là:

- A. 15. B. 13 C. 28 D. 38

Câu 6. Phương trình nào sau đây là phương trình bậc nhất một ẩn?

- A. $0x+3=0$. B. $\frac{3}{x}-1=0$. C. $2x+1=0$. D. $-x^2+5=0$.

Câu 7. Cho ΔDEF và ΔILK , biết $DE=10cm$; $EF=4cm$; $IL=20cm$; $LK=8cm$ cần thêm điều kiện gì để ΔDEF đồng dạng với ΔILK theo trường hợp cạnh – góc – cạnh?

- A. $\widehat{F} = \widehat{K}$. B. $\widehat{E} = \widehat{I}$. C. $\widehat{E} = \widehat{L}$. D. $\widehat{P} = \widehat{I}$.

Câu 8. Kiểm tra xem $x = \frac{3}{4}$ là nghiệm của phương trình nào dưới đây?

A. $4x - 3 = 0$.

B. $3x - 4 = 0$.

C. $4x + 3 = 0$.

D. $3x + 4 = 0$.

II. TỰ LUẬN (8 điểm).**Bài 1 (1,5 điểm).** Giải các phương trình sau

a) $3x - 36 = 0$

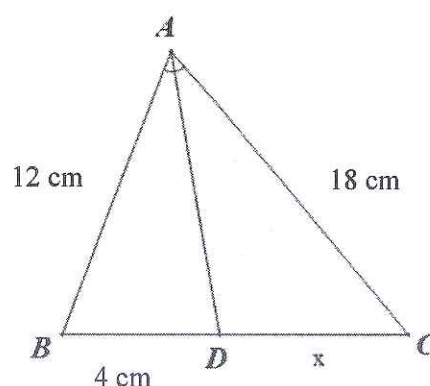
b) $3(x - 2) = 6(2x - 1) + 54$

c) $\frac{x+2}{3} = \frac{3x-1}{4} - 1$

Bài 2 (1 điểm). Một hộp chứa 36 viên bi gồm: 12 viên bi xanh, 6 viên bi đỏ và 18 viên bi vàng có kích thước và khối lượng như nhau. Lấy ngẫu nhiên 1 viên bi từ hộp. Tính xác suất của các biến cố sau:

a) A: “Viên bi lấy ra có màu xanh”

b) B: “Viên bi lấy ra có màu đỏ hoặc vàng”.

Bài 3 (2 điểm). Một tổ dự định mỗi ngày may 50 cái áo. Khi thực hiện mỗi ngày may được 55 chiếc áo. Vì vậy tổ đã may xong trước thời hạn 2 ngày và còn dư ra 15 chiếc áo. Tính số áo mà tổ phải may theo dự định.**Bài 4 (3 điểm).**1. Tìm x trong hình vẽ sau, biết AD là phân giác của góc BAC.2. Cho ΔABC vuông tại A, đường phân giác BD ($D \in AC$). Kẻ CK vuông góc với đường thẳng BD tại K.a) Chứng minh $\Delta ADB \sim \Delta KDC$ b) Chứng minh $DA \cdot DC = DB \cdot DK$ c) Gọi I là giao điểm của AB và CK, chứng minh $AB \cdot BI + AC \cdot DC = BC^2$ **Bài 5 (0,5 điểm).** Giải phương trình: $\frac{210-x}{90} + \frac{284-x}{82} + \frac{315-x}{65} + \frac{168-x}{12} = 10$.

----- Chúc các em làm bài tốt! -----